

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 39: Đất ở, nhà ở, vật kiến trúc, cây cối hoa màu của 7 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự

án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Văn bản số 2229/TTr-BQLGT ngày 22/9/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 22/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, nhà, vật kiến trúc, cây trồng của 07 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 07 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: **6.220.824.000 đồng** (Sáu tỷ, hai trăm hai mươi triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	6.086.912.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	4.611.121.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc:	1.334.506.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	62.758.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	78.500.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	121.738.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	12.174.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 2229/TTr-BQLGT ngày 22/9/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Đợt 39: Đất ở, nhà ở. Vật kiến trúc và cây cối hoa màu của 7 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn
(Kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/ 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	
A	Các hộ gia đình cá nhân bị giải toả trắng (02 hộ)											
1	Trần Anh Tuấn, Lê Thị Nguyên	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	468	399,1	399,1	0,0	1.085.350.000	493.794.000	2.446.000	30.000.000	1.611.590.000
2	Nguyễn Bá Trinh, Nguyễn Thị Nhiên	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	469	409,8	409,8	0,0	1.096.743.000	746.836.000	4.841.000	29.500.000	1.877.920.000
B	Các hộ gia đình cá nhân bị giải toả một phần (05 hộ)											
3	Nguyễn Văn Ngãi, Nguyễn Thị Cúc	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	50	2.083,2	1.067,5	1.015,7	1.158.217.000	1.496.000	14.062.000	-	1.173.775.000
4	Trần Thu, Trần Thị Tô	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	527	797,0	8,8	788,2	19.795.000	-	-	-	19.795.000
5	Trần Mỹ, Mai Thị Tuyết Thu	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	513	624,2	469,7	154,5	1.169.135.000	38.760.000	35.766.000	19.000.000	1.262.661.000
6	Trương Minh Kỳ	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	517	307,8	23,1	284,7	51.963.000	33.711.000	-	-	85.674.000
7	Nguyễn Kim An, Lê Thị Thắm	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	488	1.604,4	13,3	1.591,1	29.918.000	19.909.000	5.670.000	-	55.497.000
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + +7)				6.225,5	2.391,3	3.834,2	4.611.121.000	1.334.506.000	62.785.000	78.500.000	6.086.912.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)											121.738.000
III	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)											12.174.000
IV	Tổng cộng (I+II+III)											6.220.824.000